

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 05-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Ngọc Luyện

Ông Nguyễn Nhật Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 24/02/1985 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn H và bà Lương Thị N; có vợ là Lê Thị Đ và 01 con 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đào Đức T2, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vy Thanh T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 06/02/2018, tại khu vực đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng

Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng cất giấu trong nắp sau điện thoại để trong túi quần trước bên trái của Nông Văn T đang mặc.

Kết luận giám định số 106/KL-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn T khai: Bị cáo nghiện ma túy nên thường đi mua ma túy về bán. Ngày 04/02/2018 bị cáo ra khu vực chợ B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua 01 cục ma túy heroine với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ. Bị cáo chia số Heroine nói trên ra thành 10 nhỏ, bị cáo đã sử dụng hết 02 gói, bán được 07 gói, còn 01 gói cất trong nắp sau điện thoại di động để bán nếu có người hỏi mua. Trong số những người mua ma túy với bị cáo, bị cáo chỉ biết anh Đào Đức T2 và bị cáo được bán ma túy cho anh Đào Đức T2 02 lần.

Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận: Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, từ tháng 01/2018 bị cáo mua ma túy về san thành từng gói nhỏ để bán cho người nghiện khi có nhu cầu. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết tên và địa chỉ; bị cáo chỉ biết duy nhất anh Đào Đức T2 và được bán ma túy cho anh Đào Đức T2 02 lần vào các ngày 31/01/2018 và 02/02/2018 tại khu vực chợ B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ 01 Heroine mà bị cáo cất trong nắp sau điện thoại di động nhằm mục đích bán nếu có người hỏi mua; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và 2.000.000 đồng trong đó có 680.000 đồng là tiền bán ma túy, số còn lại là tiền bị cáo làm thuê mà có.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, anh Đào Đức T2 thừa nhận: Anh được mua ma túy Heroine với bị cáo Nông Văn T 02 lần tại vực chợ B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn như lời khai của bị cáo. Ngày 02/02/2018, sau khi mua ma túy với Nông Văn T, anh đang trên đường bắt xe về nhà thì bị Công an bắt quả tang và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với anh về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn luận tội: Có cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 680.000 đồng tiền bán ma túy mà có; trả bị cáo 1.320.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này. Đối với người mua ma túy của bị cáo là anh Đào Đức T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khởi tố để điều tra bằng một vụ án riêng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo biết được tác hại của ma túy nhưng vì lối sống buông thả nên đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Nông Văn H được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Để giúp bị cáo đoạn tuyệt với ma túy đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng tội phạm, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[6] Kết quả xác minh tại nơi bị cáo cư trú cho thấy: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với số ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel là công cụ để bị cáo cất dấu ma túy vì vậy cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước; quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ để chứng minh số tiền 1.320.000 đồng trong tổng số 2.000.000 đồng mà Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo làm thuê mà có, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền đã thu giữ của bị cáo là 2.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nông Văn T **07 (Bảy) năm** tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/02/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là số ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niên phong;
- Tịch thu, hóa giá, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Nông Văn T;
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nông Văn T.

(Số tiền nói trên hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn, số tài khoản số 3949.0.1054411.00000 theo Ủy nhiệm chi lập ngày 08/6/2018. Vật chứng còn lại đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn)

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy